

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST – HNGĐ ngày 06/7/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch NHCSXH huyện I, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Tr. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện I, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện I, tỉnh Kon Tum. *(Theo văn bản ủy quyền số 163/NHCS-UQ ngày 16/7/2021 của NHCSXH huyện I, tỉnh Kon Tum).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn T và chị Hà Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Hà Thị C thuận tình ly

hôn.

- **Về con chung:** Giao 03 con chung Lương Phương H, sinh ngày 09/01/2006; Lương Hà P, sinh ngày 26/08/2007; Lương Nam D, sinh ngày 02/06/2013 cho anh Lương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Hà Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Hà Thị C phải cấp dưỡng nuôi 3 con chung mỗi con 1 triệu đồng/01 tháng (cấp dưỡng nuôi cho 03 con chung là 3 triệu đồng/ 01 tháng). Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 cho đến các con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Ngày 15 hàng tháng tiếp theo chị Hà Thị C phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng, anh Lương Văn T là cha đẻ được nhận số tiền cấp dưỡng để nuôi con chung

Trong trường hợp chị Hà Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đủ số tiền cấp dưỡng và anh Lương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Hà Thị C còn phải chịu lãi theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lương Văn T và chị Hà Thị C công nhận Đến ngày 16/7/2021, hộ gia đình Lương Văn T và chị Hà Thị C còn nợ Phòng giao dịch NHCSXH huyện I, tỉnh Kon Tum số tiền nợ gốc là 85.000.000 (*Tám mươi lăm triệu*) đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 09/7/2021 đến ngày 28/7/2021 là 319.778 đồng.

Anh Lương Văn T, chị Hà Thị C và Đại Ngân hàng chính sách xã hội huyện I, tỉnh Kon Tum thống nhất thỏa thuận như sau: Giao anh Lương Văn T có nghĩa vụ trả khoản nợ chung của vợ chồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện I, tỉnh Kon Tum là 85.319.778 (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm mười chín nghìn, bảy trăm bảy mươi tám*) và lãi suất vay theo đúng thời hạn trong các chương trình tín dụng sau đây:

- Khoản vay hộ đồng bào DTTS nghèo đời sống khó khăn (QĐ: 755/2013), số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng*), khế ước số: 6600000708192019, ngày vay: 23/8/2016, ngày đến hạn 23/8/2021.

- Khoản vay hộ nghèo với số tiền: 50.000.000 đồng gồm các khế ước: 6600000711995753, số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*), ngày vay 12/3/2018, ngày đến hạn: 12/3/2023; Khế ước số 6600000711988139, số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*), ngày vay 12/3/2018, ngày đến hạn: 12/3/2023, khế ước 6600000713461575, số tiền là 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*), ngày vay: 12/8/2018, ngày đến hạn: 12/8/2023.

- Khoản vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền: 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*), khế ước số: 6600000716505857, ngày vay 12/11/2019, ngày đến hạn 12/11/2024.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tổng số tiền án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự là 2.432.994 (*Hai triệu, bốn trăm ba hai nghìn, chín trăm chín mươi tư đồng*), anh Lương Văn T nhận chịu. Tuy nhiên, anh Lương Văn T và chị Hà Thị là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên miễn án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự cho anh Lương Văn T và chị Hà Thị C.

Hoàn trả cho anh Lương Văn T 2.425.000 (*Hai triệu, bốn trăm hai lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001484, ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã Thành Lâm, Ba Thước, Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Phú Lợi**